

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Qua việc phân tích bài văn mẫu *Chim hoạ mi hót*, HS được củng cố hiểu biết về văn tả con vật (cấu tạo của bài văn tả con vật, nghệ thuật quan sát và các giác quan được sử dụng khi quan sát, những chi tiết miêu tả, biện pháp nghệ thuật – so sánh hoặc nhân hoá).

2. HS viết được đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) tả hình dáng hoặc hoạt động của con vật mình yêu thích.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Tờ phiếu viết cấu tạo 3 phần của bài văn tả con vật (*Tiếng Việt 4, tập hai*, tr.112) (xem nội dung ở dưới).
- Một tờ giấy khổ to viết sẵn lời giải BT1a (xem nội dung ở dưới).
- Tranh, ảnh một vài con vật xem như gợi ý để HS làm BT2.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai, ba HS đọc đoạn văn hoặc bài văn về nhà các em đã viết lại cho hay hơn (sau tiết *Trả bài văn tả cây cối* tuần trước).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

2. Hướng dẫn HS ôn tập

Bài tập 1 (làm miệng, thực hiện nhanh)

– Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1 : HS1 đọc bài *Chim hoạ mi hót* ; HS2 đọc các câu hỏi sau bài.

– GV dán lên bảng tờ phiếu viết cấu tạo 3 phần của bài văn tả con vật ; mời một HS đọc :

Bài văn miêu tả con vật thường có 3 phần :

- 1) Mở bài : Giới thiệu con vật sẽ tả.
- 2) Thân bài :
 - Tả hình dáng.
 - Tả thói quen sinh hoạt và một vài hoạt động chính của con vật.
- 3) Kết bài : Nêu cảm nghĩ đối với con vật.

– GV : Những tiết TLV ở lớp 4 đã giúp các em nắm được cấu tạo của một bài văn tả con vật ; cách quan sát, chọn lọc chi tiết miêu tả ; là cơ sở để các em trả lời đúng những câu hỏi của bài.

– Cả lớp đọc thầm lại bài *Chim hoạ mi hót*, suy nghĩ, tự làm bài hoặc trao đổi theo cặp.

– HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu của BT :

+ Ý a : HS phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét. GV dán lên bảng lớp giấy khổ to đã viết lời giải ; mời 1 HS đọc lại :

Câu a : Bài văn gồm 3 đoạn :

Đoạn 1 (câu đầu) – (Mở bài tự nhiên)

Giới thiệu sự xuất hiện của chim hoạ mi vào các buổi chiều.

Đoạn 2 (tiếp theo đến mờ rủ xuống cổ cây.)

Tả tiếng hót đặc biệt của hoạ mi vào buổi chiều.

Đoạn 3 (tiếp theo đến cuộc viễn du trong bóng đêm dày.)

Tả cách ngủ rất đặc biệt của hoạ mi trong đêm.

Đoạn 4 : phần còn lại – (Kết bài không mở rộng)

Tả cách hót chào nắng sớm rất đặc biệt của hoạ mi.

+ Ý b : HS trả lời câu hỏi – *Tác giả quan sát chim hoạ mi hót bằng những giác quan nào ?*

Tác giả quan sát chim hoạ mi hót bằng nhiều giác quan :

– Bằng thị giác (mắt) : Nhìn thấy chim hoạ mi bay đến đậu trong bụi tẩm xuân – thấy hoạ mi nhắm mắt, thu đầu vào lồng cổ ngủ khi đêm đến – thấy hoạ mi kéo dài cổ ra mà hót, xù lông giũ hết những giọt sương, nhanh nhẹn chuyên bụi nọ sang bụi kia, tìm sâu ăn lót dạ rồi vỗ cánh bay đi.

– Bằng thính giác (tai) : Nghe tiếng hót của hoạ mi vào các buổi chiều (*khi êm đêm, khi rộn rã, như một diệu đàm trong bóng xế, âm thanh vang mãi trong tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh*) ; nghe tiếng hót vang lừng chào nắng sớm của nó vào các buổi sáng.

+ Ý c : HS nói những chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài mà mình thích ; giải thích lí do vì sao thích chi tiết, hình ảnh đó. (VD : Em thích chi tiết tả hoạ mi ngủ – *từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lồng cổ ngủ, im lặng ngủ, ngủ say xưa...* – vì đó là chi tiết cung cấp cho em hiểu biết mới mẻ về cách ngủ rất đặc biệt của hoạ mi. / Em rất thích hình ảnh so sánh trong bài (bài chỉ có một hình ảnh so sánh) : *tiếng hót có khi êm đêm, có khi rộn rã, như một diệu đàm trong bóng xế mà âm thanh vang mãi trong tĩnh mịch,...* vì hình ảnh so sánh đó gợi ta rất đúng, rất đặc biệt tiếng hót hoạ mi âm vang trong buổi chiều tĩnh mịch.

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài tập.

– GV nhắc HS lưu ý : viết đoạn văn tả hình dáng hoặc đoạn văn tả hoạt động của con vật.

– GV hỏi HS đã chuẩn bị như thế nào (quan sát trước ở nhà một con vật để viết đoạn văn).

- Một vài HS nói con vật các em chọn tả, sự chuẩn bị của các em để viết đoạn văn tả hình dáng hay hoạt động của con vật.
- HS viết bài.
- HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết. Cả lớp và GV nhận xét ; GV chấm điểm những đoạn viết hay.

3. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn những HS viết đoạn văn tả con vật chưa đạt về nhà viết lại. Cả lớp chuẩn bị nội dung cho tiết viết bài văn tả một con vật mà em yêu thích.